

TỈNH ỦY NGHỆ AN

Đưa vào sổ dự hội nghị cấp ủy
[Chữ ký]
ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Số 06-NQ/TU

Thành phố Vinh, ngày 14 tháng 12 năm 2016

ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC VINH

ĐẾN Số 465
Ngày 16 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

**về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020,
định hướng đến 2025**

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, hoạt động khoa học, công nghệ và ứng dụng phát triển công nghệ cao đã được cấp uỷ, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo. Nhận thức về vai trò của khoa học và công nghệ ở các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế và nhân dân bước đầu đã có chuyển biến tích cực. Trên địa bàn tỉnh, nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội đã được quan tâm, tiếp tục được mở rộng, góp phần bổ sung kiến thức trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa, lịch sử, sinh học, môi trường,... Khoa học công nghệ đã có nhiều đóng góp quan trọng, góp phần thúc đẩy sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản. Thành tựu khoa học đã góp phần nâng cao dân trí, đưa ra những nhận thức mới, cung cấp luận cứ khoa học để hoạch định chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ mới được tăng cường. Phong trào sáng tạo khoa học và công nghệ của các tầng lớp nhân dân được quan tâm, có nhiều đóng góp thiết thực cho sản xuất và đời sống. Một số doanh nghiệp đã đầu tư công nghệ mới vào sản xuất trên các lĩnh vực. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ có nhiều đổi mới. Quản lý về sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, nhất là công tác thanh tra, kiểm tra có chuyển biến tích cực. Đội ngũ trí thức và tiềm lực khoa học và công nghệ trên địa bàn được củng cố, tăng cường.

Tuy nhiên, so với tiềm năng và yêu cầu của sản xuất và đời sống, hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, hiệu quả còn thấp; đóng góp và tác động của khoa học và công nghệ đến sự phát triển kinh tế xã hội còn ít. Trình độ công nghệ của doanh nghiệp ở Nghệ An nhìn chung còn thấp, ứng dụng công nghệ cao và thu hút dự án ứng dụng công nghệ cao chưa tương xứng với tiềm năng. Thị trường công nghệ vẫn chưa được định hình. Một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ có chất lượng chưa cao. Việc xã hội hóa, thu hút các dự án đầu tư về khoa học và công nghệ còn ít, chưa tạo được nhiều sản phẩm hàng hóa từ khoa học và công nghệ, việc nhân rộng các mô hình khoa học và công nghệ hạn chế. Hoạt động sở hữu trí tuệ chưa có nhiều đóng góp cho sản xuất và đời sống.

Công tác tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng còn nhiều hạn chế. Hoạt động khoa học và công nghệ của các ngành, cấp huyện chưa đạt kết quả cao, nhiều nơi chưa được quan tâm.

Những hạn chế yếu kém nói trên có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Nhận thức của các cấp ủy và chính quyền, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân về vai trò, tác động của khoa học và công nghệ chưa đúng mức. Công tác chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ chưa được quan tâm. Nguồn lực dành cho khoa học và công nghệ còn hạn chế.

II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1- Quan điểm

a- Phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, là động lực phát triển nhanh và bền vững.

b- Phát triển khoa học và công nghệ phải gắn kết chặt chẽ, bám sát mục tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c- Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học mới, lựa chọn, chuyển giao công nghệ tiên tiến trong nước và thế giới phục vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo môi trường và an ninh quốc phòng. Trong đó ưu tiên:

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa, sản phẩm đặc sản, đặc hữu của tỉnh.

- Ứng dụng và phát triển công nghệ cao rộng rãi ở các ngành và lĩnh vực, trong đó ưu tiên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ thông tin, tự động hoá và vật liệu mới.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, coi doanh nghiệp là lực lượng tiên phong trong việc ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ.

- Khai thác tiềm năng và phát triển miền Tây Nghệ An.

d- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ. Tiếp tục nâng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ, trước hết là các lĩnh vực trọng điểm và sản phẩm chủ lực. Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân đầu tư cho khoa học và công nghệ.

đ- Phát triển khoa học và công nghệ gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, bảo đảm phát triển kinh tế, xã hội nhanh, bền vững.

2- Mục tiêu

a- Mục tiêu tổng quát: Tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và doanh nghiệp về vai trò của khoa học và công nghệ trong sự phát triển bền vững của tỉnh. Phát triển năng lực khoa học và công nghệ đạt mức khá so với các địa phương trong cả nước. Xây dựng Nghệ An thành trung tâm khoa học và

công nghệ vùng Bắc Trung Bộ, trọng tâm là nghiên cứu và ứng dụng, chuyển giao các thành tựu khoa học và công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực khoa học công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế và năng lực cạnh tranh các sản phẩm hàng hóa.

b- Một số mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2020 yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt khoảng 35%.

- Xây dựng một số sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao, khối lượng lớn và thương hiệu mạnh.

- Trình độ công nghệ của các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ yếu của tỉnh đạt mức khá so với cả nước. Phát triển mạnh doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Số đối tượng đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp đạt 1.000 đối tượng.

- 100% sản phẩm, hàng hóa nhóm 2⁽¹⁾ được chứng nhận và công bố hợp quy.

- Tăng dần kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học và công nghệ một cách hợp lý, trên cơ sở huy động mọi nguồn lực từ xã hội, nhằm đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển các tổ chức và đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ đủ mạnh đáp ứng được yêu cầu của phát triển, nhất là năng lực triển khai ứng dụng.

III- MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội

a- Tạo được một số sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, khối lượng lớn và thương hiệu mạnh từ khoa học và công nghệ.

- Lựa chọn một số sản phẩm có tiềm năng, lợi thế để tập trung đầu tư về khoa học và công nghệ nhằm phát triển thành sản phẩm hàng hóa, hoặc thành những vùng nguyên liệu tập trung có quy mô lớn. Tập trung cho các lĩnh vực nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; chế phẩm sinh học; dược liệu và công nghiệp dược; công nghiệp chế biến; các cây con đặc sản, các sản phẩm truyền thống mang địa danh của Nghệ An.

- Tập trung các nguồn lực để đầu tư đồng bộ theo chuỗi giá trị về khoa học công nghệ, về tổ chức sản xuất, thị trường và thương hiệu để phát triển sản phẩm thành hàng hóa.

- Khuyến khích, hỗ trợ để doanh nghiệp đóng vai trò nòng cốt trong chuỗi giá trị sản xuất kinh doanh những sản phẩm đó.

b- Ứng dụng và phát triển công nghệ cao:

¹ Được quy định tại Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007

- Đẩy nhanh việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước và sản xuất, đời sống. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghệ thông tin, từng bước hình thành ngành công nghiệp công nghệ thông tin. Sớm hình thành và đưa vào hoạt động công viên công nghệ thông tin. Năm 2020 hoàn thành việc xây dựng chính quyền điện tử.

- Ứng dụng các thành tựu công nghệ sinh học và gắn kết ứng dụng các tiến bộ khác để sản xuất một số nông sản có chất lượng cao, khối lượng hàng hóa lớn, giá trị gia tăng cao, thương hiệu mạnh như: Chè, mía, chanh leo, cao su, sữa, rau củ quả, lúa, ngô, lạc, vừng, hoa, trâu, bò sữa, bò thịt, gà, thủy hải sản... Chú trọng khảo nghiệm và du nhập các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng tốt, có khả năng cạnh tranh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp thu các công nghệ sản xuất tiên tiến trong nông nghiệp của thế giới, đồng thời đẩy mạnh áp dụng các kỹ thuật tạo giống, canh tác, thu hoạch, chế biến, bảo quản nông sản theo tiêu chuẩn VietGap, Global Gap và các tiêu chuẩn quốc tế khác cho các sản phẩm nông - lâm nghiệp chủ yếu của tỉnh. Tăng cường chọn tạo giống mới có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao góp phần đẩy nhanh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tăng giá trị gia tăng.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao phục vụ trong chẩn đoán và điều trị bệnh. Nghiên cứu đầu tư, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các loại thuốc chữa bệnh, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, phát triển dược liệu và công nghiệp dược ở địa phương.

- Ứng dụng công nghệ sinh học để tạo ra các công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường, phục vụ mục tiêu sản xuất sạch hơn. Ứng dụng công nghệ sinh học để xử lý các chất thải gây ô nhiễm, phục hồi và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, bảo vệ môi trường.

- Đẩy nhanh ứng dụng và phát triển công nghệ tự động hoá trong sản xuất và đời sống. Khuyến khích thu hút doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao đầu tư trong các khu kinh tế, khu công nghiệp. Đẩy nhanh ứng dụng sản xuất vật liệu mới nhất là vật liệu không nung, vật liệu thân thiện môi trường, bê tông cường lực, nhẹ...

c- Quan tâm nghiên cứu chương trình điều tra đánh giá, bảo tồn khai thác và phát triển quỹ gen; nông hoá thổ nhưỡng; dinh dưỡng cây trồng; khoa học biển; biến đổi khí hậu.

d- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cũng như hoạt động điều tra xã hội học, hội thảo, tư vấn, phản biện, tập trung giải quyết một số vấn đề cấp thiết mà thực tiễn đặt ra nhằm cung cấp luận cứ phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn và phát huy văn hoá xứ Nghệ như: chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, phát triển vùng kinh tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế; vấn đề cơ cấu lại nền kinh tế; xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm; cải cách hành chính; phát triển văn hoá; xoá đói

giảm nghèo; tôn giáo,... Quan tâm hỗ trợ các đề tài nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành; khuyến khích các đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

2- Đẩy mạnh hoạt động đổi mới công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ và bảo tồn, phát triển quỹ gen

- Điều tra, nắm vững tình hình công nghệ của doanh nghiệp, kết nối cung cầu công nghệ để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo công nghệ ở tất cả các doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ xanh và sản xuất sạch.

- Ban hành và thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ địa phương, lựa chọn các sản phẩm tiêu biểu để đầu tư phát triển thương hiệu sản phẩm Nghệ An.

- Thực hiện một số dự án có sự hỗ trợ của ngân sách nhà nước để xác lập bảo hộ và phát triển thương hiệu một số sản phẩm mang địa danh Nghệ An, như: cam Vinh, lạc Nghệ An, chè Nghệ An, bò Mông miền Tây Nghệ An, nhung hươu Quỳnh Lưu, gà Thanh Chương...

- Phát hiện, giúp đỡ các doanh nghiệp bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền giống cây trồng, trên cơ sở đó thương mại hóa tài sản trí tuệ.

- Bảo tồn, khai thác và phát triển đa dạng sinh học, quỹ gen quý hiếm nhằm phát huy giá trị khu dự trữ sinh quyển thiên nhiên miền Tây Nghệ An, nhất là các loại dược liệu.

3- Truyền thông khoa học và công nghệ và phát triển thị trường khoa học và công nghệ

a- Truyền thông khoa học và công nghệ

- Đổi mới công tác truyền thông, đa dạng hóa, hiện đại hóa phương thức truyền thông, gắn truyền thông với thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ. Hình thành, phát triển thị trường khoa học công nghệ và cung cấp thông tin khoa học công nghệ phục vụ lãnh đạo quản lý và sản xuất đời sống.

- Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu và cơ sở dữ liệu về khoa học công nghệ phục vụ tra cứu, nghiên cứu triển khai và quản lý.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục khoa giáo thường xuyên trên Báo Nghệ An và Đài PTTH Nghệ An.

b- Hình thành và phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, hội chợ công nghệ và thiết bị nhằm giới thiệu các công nghệ, thiết bị mới cho doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp.

- Thí điểm hình thành vườn ươm công nghệ, hỗ trợ hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp và ươm tạo doanh nghiệp.

- Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đối với các lĩnh vực sản xuất sản phẩm chủ lực của tỉnh. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia chương trình đổi mới công nghệ, chương trình sản phẩm quốc gia.

- Hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ và các hoạt động xúc tiến thị trường, tìm kiếm, môi giới, mua, bán công nghệ. Nâng cao hiệu quả hoạt động và kết nối Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị Nghệ An với các sàn giao dịch công nghệ trong nước và khu vực.

4- Về quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

a- Đổi mới việc xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ và quản lý có hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ.

- Đổi mới công tác lựa chọn, xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ theo hướng tập trung giải quyết các nhiệm vụ trọng điểm, thiết thực, có tính ứng dụng cao. Lồng ghép nhiều nguồn đầu tư khác nhau, tập trung nghiên cứu theo chuỗi giá trị sản phẩm nhằm góp phần phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc sản của tỉnh.

- Quản lý chặt chẽ, kịp thời quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đánh giá khách quan, chính xác kết quả thực hiện. Đẩy mạnh ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Phát huy vai trò của các sở, ngành, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ, gắn nghiên cứu khoa học công nghệ với thực tiễn sản xuất và đời sống.

b- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả về quản lý của nhà nước đối với tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, góp phần thiết lập kỷ cương, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người tiêu dùng và các nhà sản xuất.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm và thẩm quyền của các sở, ngành, vai trò đầu mối về quản lý tiêu chuẩn đo lường và chất lượng của Sở khoa học và công nghệ.

- Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, coi trọng hình thức thanh kiểm tra đột xuất, phối hợp liên ngành để quản lý tốt những mặt hàng ở lĩnh vực thiết yếu đối với sản xuất và đời sống (xăng dầu; dược, hóa mỹ phẩm; thực phẩm; nước uống; phân bón; sắt thép; xi măng...). Đề xuất cơ chế phối hợp liên ngành về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, nhằm tạo ra chuyển biến mạnh về lĩnh vực này, góp phần bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ và tăng cường đầu tư trang thiết bị cho các đơn vị, tổ chức quản lý chất lượng của các sở, ngành.

c- Làm tốt công tác quản lý nhà nước về công nghệ, về an toàn bức xạ hạt nhân.

- Tăng cường công tác quản lý công nghệ, đặc biệt làm tốt công tác thẩm định và tư vấn công nghệ cho các chương trình, dự án đầu tư, các

công trình trọng điểm về kinh tế xã hội. Không để xảy ra tình trạng nhập các công nghệ, thiết bị lạc hậu, có hại cho môi trường.

- Quản lý chặt chẽ về an toàn bức xạ hạt nhân. Chủ động ngăn ngừa và xử lý kịp thời các cố về an toàn bức xạ hạt nhân.

IV- GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến về hành động đối với khoa học và công nghệ của cấp ủy, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội

- Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, trước hết là người đứng đầu, coi phát triển khoa học công nghệ là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, thường xuyên của cấp ủy và chính quyền các cấp.

- Đưa nhiệm vụ phát triển, ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ vào kế hoạch hàng năm của các cấp, các ngành. Xác định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, đưa việc thực hiện Nghị quyết này vào tiêu chí đánh giá, xếp loại phong trào thi đua ở các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị.

- Các cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền sâu rộng để mọi cán bộ, người dân, doanh nghiệp hiểu rõ tầm quan trọng của khoa học và công nghệ đối với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Đồng hành cùng doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp nắm được các thông tin về công nghệ, về chủ trương, chính sách của nhà nước về khoa học công nghệ.

- Quảng bá, tuyên truyền, phát động và tổ chức sâu rộng phong trào cải tiến kỹ thuật, sáng tạo khoa học công nghệ trong toàn dân.

2- Tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ

a- Kinh phí đầu tư khoa học và công nghệ

- Tăng dần đầu tư cho khoa học và công nghệ một cách hợp lý. Ưu tiên nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm, có tầm ảnh hưởng lớn. Áp dụng khoán từng phần, thí điểm khoán sản phẩm cuối cùng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Hàng năm dành một khoản từ ngân sách của tỉnh và ngân sách sự nghiệp kinh tế của các huyện, thành, thị để đầu tư nhân rộng các mô hình, các tiến bộ khoa học công nghệ đã được khẳng định. Thống nhất quản lý các nguồn lực khoa học công nghệ để hỗ trợ đầu tư tập trung.

- Ưu tiên sử dụng nguồn ngân sách cho đầu tư phát triển khoa học công nghệ, đồng thời huy động lồng ghép các nguồn khác để tập trung: đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho một số cơ sở trọng điểm; đầu tư trang thiết bị kỹ

thuật thiết yếu, chuyên dùng, phục vụ và hỗ trợ trực tiếp cho các lực lượng quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng.

- Xây dựng cơ chế liên thông kết nối những cơ sở thí nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định trên địa bàn tỉnh để phát huy hiệu quả phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và quản lý nhà nước, nhất là ở các trường đại học trên địa bàn.

- Xã hội hoá nguồn lực hoạt động khoa học và công nghệ. Khuyến khích các doanh nghiệp lập quỹ khoa học công nghệ theo quy định của pháp luật. Hỗ trợ, giúp đỡ các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các cơ sở nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, cũng như thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ nguồn kinh phí tự có.

b- Đầu tư cơ sở hạ tầng

- Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, các địa phương và các ngành về khoa học công nghệ, về ứng dụng và phát triển công nghệ cao, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, dược liệu.

- Tập trung nguồn lực để ưu tiên xây dựng hạ tầng thông tin đồng bộ, hiện đại, hạ tầng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ cao và các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở một số huyện có lợi thế sản xuất sản phẩm hàng hoá. Tiếp tục xúc tiến đầu tư xây dựng khu công viên công nghệ thông tin của tỉnh.

- Đẩy nhanh hình thành khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Nghĩa Đàn; vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở một số huyện có lợi thế cho các sản phẩm chủ lực như lạc, rau, hoa, cam, chanh leo, chè, mía, dược liệu, cây ăn quả nhiệt đới, bò sữa, bò thịt...

3- Cơ chế chính sách phát triển khoa học và công nghệ

- Rà soát, bổ sung, đổi mới các chính sách về khoa học công nghệ hiện có. Tăng quy mô nguồn lực kinh phí cho quỹ phát triển khoa học công nghệ để thực hiện các chính sách.

- Ban hành chính sách hỗ trợ ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp doanh nghiệp dựa trên nền đổi mới sáng tạo công nghệ; chính sách thu hút đầu tư dự án ứng dụng công nghệ cao, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Lồng ghép những chính sách này với các chính sách hỗ trợ nông nghiệp nông thôn, khuyến nông và khuyến công.

- Khuyến khích doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ bằng kinh phí tự có.

4- Nâng cao chất lượng tổ chức và nguồn nhân lực khoa học và công nghệ

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ cấp tỉnh, Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành, Hội đồng khoa học và công nghệ ở các sở, ngành và các huyện, thành, thị.

- Thành lập Hội đồng tư vấn cao cấp về kinh tế xã hội cho lãnh đạo tỉnh từ các nhà khoa học, nhà quản lý, nhà doanh nghiệp có năng lực, tâm huyết và kinh nghiệm ở trong và ngoài tỉnh.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ công chức tại Sở khoa học và công nghệ và Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh. Đảm bảo ổn định cơ chế hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ từ tỉnh đến cơ sở như hiện nay. Các huyện thành thị; các sở, ngành liên quan đảm bảo bố trí tổ chức và nhân lực theo dõi, quản lý về khoa học và công nghệ của đơn vị mình.

- Đẩy nhanh công tác chuyển đổi các tổ chức sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập sang tự chủ về tài chính theo chủ trương của Nhà nước. Nâng cao năng lực các tổ chức ứng dụng, triển khai chuyển giao công nghệ như Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, các trung tâm khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công, các trung tâm giống...

- Khuyến khích và hỗ trợ các viện, trường gắn nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học với việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh. Hình thành các cơ sở ươm tạo, chuyển giao và phát triển công nghệ, nhất là ở khu vực miền Tây Nghệ An. Tăng cường đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho các viện, trường trên địa bàn để phát huy tối đa nguồn nhân lực và cơ sở vật chất phục vụ học tập, nghiên cứu gắn với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Khuyến khích và hỗ trợ lập doanh nghiệp khoa học công nghệ; các tổ chức môi giới, chuyển giao công nghệ, dịch vụ tư vấn về khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ. Tổ chức chứng nhận sự phù hợp. Tổ chức kinh doanh và phát triển thị trường khoa học công nghệ.

- Phát huy vai trò của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật và các hội thành viên, nhất là trong tư vấn, phản biện về khoa học công nghệ, cũng như tập hợp huy động đội ngũ trí thức tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu đổi mới chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng môi trường tốt để trí thức làm việc hiệu quả. Tôn vinh và đãi ngộ xứng đáng những người có đóng góp từ kết quả nghiên cứu của mình. Khuyến khích, hỗ trợ liên kết sản xuất kinh doanh giữa tổ chức, cá nhân nhà khoa học với doanh nghiệp và người dân.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nguồn lao động khoa học kỹ thuật, cán bộ nghiên cứu, quản lý khoa học và công nghệ. Rà soát và sắp xếp bố trí lại lực lượng cán bộ kỹ thuật, nhất là ở cấp cơ sở, vùng sâu vùng xa.

5- Hợp tác trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ

- Chủ động phối hợp với các viện, trường trong và ngoài tỉnh để thu hút các chuyên gia tham gia nghiên cứu, triển khai các chương trình, đề tài,

dự án khoa học công nghệ, hợp đồng chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp trên địa bàn.

- Chủ động tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế, tranh thủ các nguồn kinh phí từ các chương trình dự án trong và ngoài nước trên một số lĩnh vực như: ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, phát triển và ứng dụng công nghệ sạch, năng lượng tái tạo, các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia...

- Thực hiện hợp tác về khoa học và công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực với các tỉnh, thành phố kết nghĩa của các nước như Lào, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga,.. theo thỏa thuận đã ký kết giữa lãnh đạo hai bên. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động khoa học công nghệ với các tỉnh, thành phố trong nước.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết, xây dựng, ban hành và triển khai các chính sách phát triển khoa học và công nghệ, các đề án và dự án trọng điểm để thực hiện Nghị quyết.

2- Cấp ủy các huyện, thành, thị, đảng ủy trực thuộc, đảng ủy các sở ngành tổ chức học tập Nghị quyết, đồng thời ra nghị quyết chuyên đề hoặc chương trình hành động triển khai Nghị quyết. Chỉ đạo chính quyền lồng ghép nội dung phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ vào các chương trình, đề án, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc ngành giai đoạn 2016 - 2020.

3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, chỉ đạo và hướng dẫn việc học tập quán triệt Nghị quyết; phối hợp với các ban, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy kiểm tra đôn đốc và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh việc thực hiện Nghị quyết.

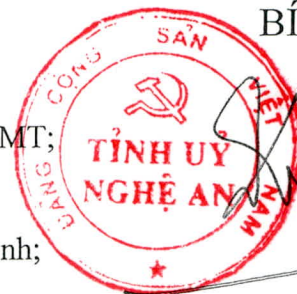
Nghị quyết được phổ biến đến chi bộ đảng và trong nhân dân.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Bộ KH&CN, TT-TT, NN&PTNT, CT, YT, TN&MT;
- Các đ/c ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Chánh, phó VPTU; CV TH, KT;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

180b

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Đắc Vinh